TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/QĐ-TA	*Trạm Tấu, ngày 06 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Lên - Chủ tọa phiên họp.

2. Thư ký phiên họp: Ông Hờ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Ngày 06-5-2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 25/QĐ-TA ngày 24-4-2025, đối với:

Đối với: **Hờ A V**, tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam. Sinh ngày 17 tháng 9 năm 1995.

Số định danh cá nhân: 015095008655.

Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12.

Nguyên quán: Xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông Hờ A D và bà Sùng Thị C.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Hờ A V vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan Công an xã đã giúp Chủ tịch UBND xã L lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Ông Giàng Cán S - Phó Trưởng Công an xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái: Bà Hà Thị Huế- Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị và diễn biến tại phiên họp, nội dung sự việc được tóm tắt như sau:

Hờ A V sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018, ngày 31-3-2025 V có đơn đề nghị Trạm y tế xã L, huyện T xác định tình trạng nghiện ma túy đối với V. Trạm y tế xã L tiếp nhận và theo dõi, đến ngày 07-4-2025 ra phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, xác định Hờ A V là người nghiện ma tuý (thuốc phiện). Ngày 07-4-2025 Công an xã L ra thông báo về tình trạng nghiện ma túy và yêu cầu V trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày 07-4-2025 đến ngày 11-4-2025 phải đến UBND xã L, hyện T, tỉnh Yên Bái để đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 116/2021 của Chính phủ nhưng V không thực hiện. Ngày 14-4-2025 UBND xã L đã tiến hành lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma tuý tự nguyện đối với V về hành vi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Ngày 14-4-2025 Công an xã L Thông báo số 14/TB-CAX về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với V.

Tại bản tường trình và biên bản ghi lời khai cùng ngày 14-4-2025, Hờ A V thừa nhận: Loại ma túy thường sử dụng là thuốc phiện, hình thức sử dụng là hút, tần suất sử dụng thuốc phiện từ 2 đến 3 lần/ngày, lý do sử dụng là do bản thân nghiện ma túy loại thuốc phiện, thời điểm sử dụng ma túy lần đầu là vào năm 2018, thời điểm sử dụng ma túy lần cuối là ngày 13-4-2025.

Tại phiên họp:

Đại diện Công an xã đã giúp Chủ tịch UBND xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trình bày nội dung đề nghị, xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa Hờ A V đi cai nghiện bắt buộc thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng, vì nếu để Hờ A V ngoài cộng đồng sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật. Từ khi thụ lý hồ sơ cho đến trước thời điểm Thẩm phán công bố quyết định đã tuân thủ theo đúng quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Căn cứ hồ sơ và diễn biến tại phiên họp, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Công an xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái, đưa Hờ A V đi cai nghiện bắt buộc, thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

XÉT THẤY

Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý hồ sơ và Quyết định mở phiên họp cho Hờ A V hợp lệ, nhưng tại phiên họp

V vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022, Toà án tiến hành phiên họp theo thủ tục chung.

Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với V đã bảo đảm tính hợp pháp và đầy đủ, theo quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

Hờ A V là người có nơi cư trú ổn định, sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018, bản thân V nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, có những tác động xấu đến bản thân, gia đình và xã hội, nhưng vì thiếu ý thức tôn trọng pháp luật, không chịu rèn luyện tu dưỡng, bản thân có lối sống buông thả, V đã sử dụng ma túy là vi phạm khoản 5 Điều 5 Luật Phòng chống ma túy. Do đó, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy; Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Về nhân thân: Ngày 28 tháng 9 năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra Hờ A V sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018. Mặc dù nghiện chất ma túy từ lâu nhưng bản thân V không chịu từ bỏ vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy nên nhận xét, đánh giá là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình lập hồ sơ, Hờ A V đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính nên cần xem xét áp dụng.

Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính tự nguyện khai báo và nhân thân như trên, xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian nhất định là cần thiết, đồng thời tạo điều kiện cho V cai nghiện hiệu quả, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ý kiến của Đại diện Công an xã L và ý kiến của Kiểm sát viên nhất trí đề nghị đưa V, vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian từ 18 tháng đến 24 tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, nên được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ các khoản 2 Điều 9, Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104, Điều 105 và Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 32 của Luật phòng chống ma tuý; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của

Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Căn cứ Điều 3, Điều 8, khoản 2 Điều 20, Điều 23, Điều 24, Điều 31, Điều 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ C1, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Hờ A V.**

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 23 (Hai mươi ba) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Hờ A V có quyền khiếu nại quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định, Công an xã L, huyện T có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Công an xã Làng Nhì, huyện Trạm Tấu;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- UBND xã Làng Nhì;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lên